

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VY
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 10 tháng 3 năm 2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VY, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai và bà Vũ Thị Kim Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 181/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXX-ST ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; hộ khẩu thường trú: thôn VT, xã TT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; chỗ ở hiện nay: Ngõ 8, đường TP, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Trọng Q, sinh năm 1993; nơi cư trú: thôn VT, xã TT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày:

Chị N và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn ngày 25/02/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn có được tìm hiểu và yêu thương nhau, việc kết hôn là tự nguyện và tổ chức cưới theo

phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng mẹ anh Q tại thôn VT, xã TT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc khoảng thời gian một hai năm sau đó xảy ra nhiều bất đồng. Nguyên nhân là do anh Q mãi chơi, không tu chí làm kinh tế và không quan tâm đến vợ con. Đến năm 2022, khi chị đi làm anh Q không tin tưởng chị, thường xuyên kiểm soát điện thoại tin nhắn của chị và từ tháng 6/2022 anh Q thường ghen với chị dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát, đánh cãi chửi nhau. Tháng 7/2022 chị về nhà bà ngoại ở ngõ 4, đường TP, phường LB, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc sinh sống. Mặc dù, mâu thuẫn này đã được bà ngoại và mẹ đẻ anh Q nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Trong thời gian không sống cùng nhau, khi chị đến thăm con, chị và anh Q tiếp tục đánh cãi chửi nhau. Sau khi chị có đơn gửi Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn, anh Q còn nhiều lần đến chỗ làm việc chị để nói chuyện nhưng anh chị lại tiếp tục cãi chửi nhau, ảnh hưởng đến công việc của chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Q nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 20/11/2016. Hiện nay anh Q đang trực tiếp chăm sóc cháu A. Do chị chưa có công việc ổn định, đang ở phòng trọ thuê nên không thể trực tiếp nuôi con. Còn anh Q ở cùng với mẹ đẻ, có chỗ ở và thu nhập ổn định, cháu A hiện học ở trường tiểu học TT gần nhà, có bà nội phụ giúp nên khi ly hôn chị đề nghị để anh Q tiếp tục nuôi con chung.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Trọng Q quá trình giải quyết tại Tòa án trình bày: Anh xác định thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và quá trình chung sống như chị N trình bày là đúng. Anh Q không đồng ý với trình bày của chị N về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh. Việc chị N trình bày anh không tu chí làm kinh tế là không đúng, vì sau khi kết hôn với chị N kinh tế gia đình đều do một mình anh đảm nhiệm. Còn việc anh thường ghen và vợ chồng xảy ra cãi nhau là do anh Q bắt được tin nhắn của chị N với một đồng nghiệp cùng công ty. Theo anh Q vợ chồng mâu thuẫn là bắt đầu từ việc chị N vẫn thường xuyên nhắn tin, gặp gỡ bạn trai ở bên ngoài. Anh thừa nhận có lần đánh chị N nhưng nguyên nhân là do chị N chửi anh và gia đình. Quá trình giải quyết tại Tòa án, anh nhiều lần đến gặp chị N để vợ chồng giải quyết mâu thuẫn và mong muốn chị N quay về để vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Anh Q xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 20/11/2016. Trường hợp vợ chồng không thể đoàn tụ được nguyện vọng của anh tiếp tục được nuôi con, vì hiện tại điều kiện sinh hoạt và thu nhập của anh đều ổn định, anh không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án lấy lời khai của bà Đỗ Thị T là mẹ đẻ của anh Q và bà Ngô Thị H là bà ngoại của chị N cũng đều xác nhận chị N anh Q cũng thường xảy ra bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày và mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn từ tháng 6/2022. Nguyên nhân là do anh Q đọc được tin nhắn từ điện thoại của chị N. Sau đó vợ chồng xảy ra đánh cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đều khuyên bảo, mong muốn cho anh chị về đoàn tụ nuôi dạy con chung. Trường hợp anh chị không thể hòa giải được thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã TT về tình trạng hôn nhân của chị N anh Q thì thấy: anh chị kết hôn tháng 02/2016, sau khi cưới về chung sống tại thôn VT, xã TT, thành phố VY cùng gia đình bà Đỗ Thị T. Còn mâu thuẫn vợ chồng anh chị cụ thể như thế nào chính quyền xã không nắm được, nay chị N yêu cầu ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị Ninh đề nghị được ly hôn và để anh Q nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung chị không đề nghị giải quyết. Còn anh Q vắng mặt nhiều lần không có lý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị cho chị N ly hôn với anh Q; giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 20/11/2016 cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng, chị N không phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản, nợ chung: không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị N yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trọng Q có địa chỉ thôn VT, xã TT, thành phố VY, tỉnh Vĩnh Phúc nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố VY theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa anh Q vắng mặt lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Trọng Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo luật định nên là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung

sống có thời gian hòa thuận, hạnh phúc, sau đó xảy ra những mâu thuẫn bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, trong việc làm kinh tế để tạo dựng cuộc sống chung. Đến năm 2022, sau khi chị N đi làm thì anh chị lại có thêm những mâu thuẫn, bất đồng khác xuất phát từ việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh chị không tin tưởng nhau dẫn đến vợ chồng thường xảy ra đánh cãi chửi nhau. Quá trình giải quyết tại Tòa án, mặc dù được Tòa án hòa giải nhiều lần, hai bên gia đình đều quan tâm động viên để anh chị về đoàn tụ nhưng lần gặp nhau nào chị N anh Q cũng xảy ra xô xát, cãi chửi nhau ảnh hưởng đến công việc, thu nhập cũng như tinh thần của các thành viên khác trong hai gia đình. Anh Q không đồng ý ly hôn chị N nhưng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng để vợ chồng về đoàn tụ. Tại phiên tòa, anh Q vắng mặt không có lý do. Xét tình cảm vợ chồng anh chị đã vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là giải pháp tích cực cho cả hai anh chị. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh chị xác nhận có một người con chung là cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 20/11/2016, hiện cháu A do anh Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét điều kiện nuôi con sau khi anh chị ly hôn thì thấy: Anh Q làm nghề lái xe, có thu nhập ổn định từ 12.000.000 – 20.000.000 đồng/tháng, cháu A đang học tại trường tiểu học TT ở gần nhà và có sự giúp đỡ của gia đình, còn chị N chưa có việc làm cũng như nơi cư trú không ổn định nên việc giao con chung cho anh Q tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp điều kiện và nguyện vọng của chị N, anh Q. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung anh Q không đề nghị chị N cấp dưỡng nên không giải quyết.

Về tài sản, nợ chung: Chị N, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1

Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị N.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Trọng Q.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A, sinh ngày 20/11/2016 cho anh Nguyễn Trọng Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Nguyễn Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị Ninh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004689 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị N có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Trọng Q vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố VY;
- Chi cục Thi hành án DS TP VY;
- UBND xã TT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoài